| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT**<br>**TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 319/2019/HS-ST
Ngày 25 – 11 – 2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Cảm
Ông Y Blao B'Krông

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đinh Thị Quyên - Thư ký Toà án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 25/11/2019 tại Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 307/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 307/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Kim S**; Giới tính: Nam
Tên gọi khác: T.
Sinh ngày 18 tháng 8 năm 1984; Tại tỉnh: Đắk Lắk.
Nơi cư trú: Đường N, phường T, thành phố B, Đắk Lắk.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa.
Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12.
Tiền án: 02 ; Tiền sự: 0.
Con ông: Trần Kim N, sinh năm: 1965; Con bà: Nguyễn Thị N1, sinh năm: 1965. Hiện đều trú tại: Tổ dân phố 12, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
Bị cáo chưa có vợ, con.

**Quá trình nhân thân:**

Sinh ra, lớn lên và sinh sống tại thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Được gia đình nuôi ăn học đến lớp 08/12 thì nghỉ học phụ giúp gia đình.

Ngày 25 tháng 6 năm 1999, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ra quyết định số: 1546/QĐ-UB về việc đưa người vào trường giáo dưỡng với thời gian là 24 tháng tại trường giáo dưỡng số 4, Bộ Công An đóng tại xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Ngày 01 tháng 4 năm 2008, bị Trưởng Công an Tp. B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 200.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018, bị Ủy ban nhân dân phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk ra quyết định số: 196/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời gian là 03 tháng kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2018 cho đến ngày 05 tháng 12 năm 2018. Bị cáo đã chấp hành xong.

Ngày 22 tháng 10 năm 2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" tại bản án số: 340/HSST. Bị cáo chưa chấp hành hình phạt

Ngày 07 tháng 5 năm 2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp tài sản" tại bản án số: 161/HSST. Ngày 29 tháng 6 năm 2007, chấp hành xong hình phạt tù theo giấy chứng nhận số 557 và chưa được xóa án tích.

Ngày 06 tháng 5 năm 2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Không tố giác tội phạm" tại bản án số: 56/HSST và tổng hợp hình phạt tù 02 năm 06 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" tại bản án số: 340/HSST. Tổng hình phạt là 03 năm 09 tháng tù. Ngày 26 tháng 02 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định miễn chấp hành hình phạt tù còn lại cho bị cáo S theo điểm d khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội. Ngày 28 tháng 02 năm 2018, bị cáo về địa phương. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và chưa được xóa án tích

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an Tp. Buôn Ma Thuột bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 06 tháng 9 năm 2019, bị cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột khởi tố về tội tàng trữ trái phép chất ma túy

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ vận tải L

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Cảnh P

Địa chỉ: Đường N1, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

**- Người làm chứng:**

+ Nguyễn Thị Hồng N - Sinh năm: 1997

Địa chỉ: Đường P, Phường T2, thành phố B, Đắk Lắk – Vắng mặt;

+ Lại Thanh A - Sinh năm: 1998

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt;

+ Phạm Thu T - Sinh năm: 1957

Địa chỉ: Đường Đ, phường T3, thành phố B, Đắk Lắk – Vắng mặt;

# NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Kim S có tiền án thuộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích và là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroine và Methamphetamine (hay còn gọi là ma túy đá). Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 28 tháng 8 năm 2019, S gặp người đàn ông tên V (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực trường N ở đường N2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk mua ba gói ma túy đá với giá 1.000.000 (một triệu) đồng để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, S về nhà ở Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk gọi điện thoại cho Lại Thanh A, sinh năm: 1998; trú tại: Thôn 3, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk chạy xe taxi hiệu Huyndai - Grand I10 màu trắng mang biển kiểm soát 47A-223.25 đến đón S và bạn gái của S tên Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm; 1997; trú ở: Đường P, phường T2, thành phố B đi ăn. Khi xe đi đến trước đường Đ, phường T3, thành phố B thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Tp. Buôn Ma Thuột yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lúc này, S lấy ba gói nylon chứa ma túy đá cất giấu trong túi quần phía trước bên phải đang mặc ra xé đổ vào chai nước và đổ ra ngoài để tiêu hủy chất ma túy, Cơ quan Công an đã kịp thời ngăn chặn và thu giữ ba gói nylon bị xé rách chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể còn lại vào một phong bì thư kí hiệu M1 và số ma túy trong lúc xé bị rớt vương vãi trên ghế xe ô tô vào trong một phong bì thư kí hiệu M2. S khai nhận chất rắn màu trắng được niêm phong trong hai bì thư kí hiệu M1 và M2 là ma túy đá

Tại bản kết luận giám định số: 742/GĐMT-PC09 ngày 31 tháng 8 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận

**Phong bì M1:** Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong ba gói nylon đã bị xé được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,2606 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì M1 có khối lượng 0,2373 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

**Phong bì M2:** Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong một gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0681 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì M2 có khối lượng 0,0542 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Tại bản Cáo trạng số 323/KSĐT-HS ngày 05/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Trần Kim S (T) về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Trần Kim S khai nhận hành vi phạm tội đúng như đã khai nhận tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột và phù hợp với nội dung truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Kim S (T) và giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 323/KSĐT-HS ngày 05/11/2019. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Kim S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị HĐXX áp dụng điểm o khoản 2 Điều

249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Kim S (T) với mức án từ 06 (sáu) năm đến 06 năm 06 (sáu năm sáu tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 28/8/2019.

***- Các biện pháp tư pháp:*** Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy 0,2373 gam Methamphetamine trong phong bì M1; 0,0542 gam Methamphetamine trong phong bì M2 trong gói niêm phong còn lại sau giám định số: 742/GĐMT-PC09 ngày 31 tháng 8 năm 2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là vật chứng của vụ án.

- Đề nghị HĐXX chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra – công an Tp. Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại chiếc xe ô tô hiệu Huyndai - Grand I10 màu trắng mang biển kiểm soát 47A-223.25; số máy: G4LAHM640059; số khung: RLUG6WW1DAH010216 cho Công ty cổ phần thương mại dịch vụ vận tải L

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Trần Kim S tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 28 tháng 8 năm 2019, Trần Kim S là đối tượng đang có tiền án thuộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,3287 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo Trần Kim S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự

***Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:***

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*a)…..*

*…….*

*c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

*a)……*

*……..*

*o) Tái phạm nguy hiểm.*

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Bị cáo là công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân và biết được rằng ma túy là loại độc dược gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý,

nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo là người có nhân thân xấu, có tiền án và chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[2] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo Trần Kim S đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối hận. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[3] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Kim S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp;

Đối với nguồn ma túy, bị cáo S khai nhận mua của một người đàn ông tên V (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực trường N, đường N2, thành phố B. Quá trình điều tra do chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của V nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tách hành vi bán trái phép chất ma túy của người đàn ông tên V ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Đối với Lại Thanh A là tài xế lái xe taxi ô tô hiệu Huyndai - Grand I10 màu trắng biển số 47A-223.25 và chị Nguyễn Thị Hồng N, đi cùng bị cáo nhưng không biết việc bị cáo S cất giấu ma túy trong người nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 0,2373 gam Methamphetamine trong phong bì M1; 0,0542 gam Methamphetamine trong phong bì M2 trong gói niêm phong còn lại sau giám định số: 742/GĐMT-PC09 ngày 31 tháng 8 năm 2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe ô tô hiệu Huyndai - Grand I10 màu trắng biển số 47A-223.25; số máy: G4LAHM640059; số khung: RLUG6WW1DAH010216 của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ vận tải L giao cho Lại Thanh A lái taxi, phía Công ty không biết việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra – công an Tp. Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe nói trên cho Công ty là phù hợp cần chấp nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ, tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

*** Tuyên bố:** Bị cáo Trần Kim S (T) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Kim S (T) 06 năm 06 tháng (sáu năm sáu tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/8/2019.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 0,2373 gam Methamphetamine trong phong bì M1; 0,0542 gam Methamphetamine trong phong bì M2 trong gói niêm phong còn lại sau giám định số: 742/GĐMT-PC09 ngày 31 tháng 8 năm 2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là vật chứng của vụ án.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra – công an Tp. Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại chiếc xe ô tô hiệu Huyndai - Grand I10 màu trắng mang biển kiểm soát 47A-223.25; số máy: G4LAHM640059; số khung: RLUG6WW1DAH010216 cho Công ty cổ phần thương mại dịch vụ vận tải L.

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Trần Kim S (T) phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***
*- TAND tối cao ;*
*- TAND tỉnh Đắk Lắk;*
*- VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
*- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;*
*- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;*
*- Chi cục THADS Tp. B;*
*- Cơ quan THA phạt tù;*
*- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
*- Bị cáo; Các đương sự;*
*- Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;*
*- Lưu hồ sơ vụ án;*
*- Lưu Văn phòng TAND Tp BMT.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(ĐÃ KÝ)*

**Nguyễn Thị Thu Trang**